|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN NHO QUAN**PHÒNG GD & ĐT NHO QUAN | **MA TRẬN ĐỀ ĐỀ XUẤT** **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI****MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6** Năm học: 2023-2024Thời gian làm bài: 120 phút |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích, truyện hiện đại, thơ lục bát, thơ năm chữ…) nội dung liên quan đến 10 chủ đề đã học ở lớp 6 | **0** | **0** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **30** |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn nghị luận trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội, hoặc viết đoạn văn cảm nhận về một đoạn thơ,truyện… | 0 | 0 | 0 | 1\* |  | 1\* |  | 1TL | **20** |
| Kể chuyện sáng tạo, miêu tả sáng tạo… | 0 | 0 | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1TL | **50** |
| **Tổng** |  |  | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***40*** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** |  | **60** | **10** | **30** |
| **Tỉ lệ chung** | **60** | **40%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN NHO QUAN**PHÒNG GD & ĐT NHO QUAN | **BẢN ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ ĐỀ XUẤT****KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI****MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6** Năm học: 2023-2024Thời gian làm bài: 120 phút |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích, truyện hiện đại, thơ lục bát, thơ năm chữ…). | **Thông hiểu:**- Hiểu được chủ đề, ý nghĩa, nội dung của văn bản- Hiểu và lí giải được ý nghĩa của một số chi tiết tiêu biểu trong văn bản.- Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.**Vận dụng**:- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị tư tưởng, nghệ thuật của một số chi tiết trong văn bản.  |  | **2TL** | **2TL** |  |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn nghị luận trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội, hoặc viết đoạn văn cảm nhận về một đoạn thơ,truyện… | **Thông hiểu:** Hiểu được yêu cầu đề bài để viết đoạn văn đúng về thể loại và trúng về nội dung**Vận dụng:** Biết vận dụng các kiến thực về đoạn văn nghị luận xã hội hoặc đoạn văn cảm nhận để viết đoạn văn hoàn chỉnh theo yêu cầu của đề. | **1\*** | 1\* | 1\* | **1TL** |
| Kể chuyện sáng tạo, miêu tả sáng tạo… | **Thông hiểu:** Hiểu yêu cầu của đề về thể loại (Tự sự, miêu tả…) và nội dung .**Vận dụng:** Vận dụng được kiến thức và kỹ năng viết bài văn tự sự (kể chuyện sáng tạo) hoặc miêu tả (miêu tả sáng tạo)**Vận dụng cao:** - Viết được bài văn tự sự hoặc miêu tả sáng tạo- Có sự sáng tạo trong cách kể, cách dùng từ, diễn đạt,... | **1\*** | 1\* | 1\* | 1TL |
| **Tổng** |  |  | **2TL, 2\*** | **2 TL, 2\*** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  |  | ***60*** | ***10*** | ***30*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN NHO QUAN**PHÒNG GD & ĐT NHO QUAN**(ĐỀ ĐỀ XUẤT)** | **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI****MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6** Năm học: 2023-2024Thời gian làm bài: 120 phút |

**I. Phần đọc hiểu(6.0 điểm)Đọc đoạn thơ sau :**

Không có gì tự đến đâu con

Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa

Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa

Mùa bội thu trải một nắng hai sương.

Không có gì tự đến, dẫu bình thường

Phải bằng cả đôi tay và nghị lực.

Như con chim suốt ngày chọn hạt

Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ.

*(Không có gì tự đến đâu con- Nguyễn Đăng Tấn)*

**Trả lời câu hỏi:**

**Câu 1. (1.0 điểm) Xác định nội dung chính của đoạn thơ trên?**

**Câu 2. (1.0 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ:**

**Như con chim suốt ngày chọn hạt**

**Câu 3. (2.0 điểm) Em hiểu như thế nào về câu thơ:**

***“ Quả muốn ngọt phải chờ ngày tích nhựa”.***

**Câu 4. (2.0 điểm**) **Bài học rút ra từ lời dặn của cha?**

**II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)**

**Câu 1. (4,0 điểm)**

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) về nghị lực của con người trong cuộc sống được gợi ra trong phần đọc - hiểu.

**Câu 2. (10,0 điểm)**

 Dựa vào bài thơ “ Sa bẫy”, hãy kể lại một câu chuyện.

**Sa bẫy**

|  |  |
| --- | --- |
|  | Bé Mây rủ mèo conĐánh bẫy bầy chuột nhắtMồi thơm: cá nướng ngonLửng lơ trong cạm sắt.Sáng mai vùng xuống bếp:Bẫy sập tự bao giờChuột không, cá cũng hếtGiữa lồng mèo nằm …mơ!*( Nguyễn Hoàng Sơn – Dắt mùa thu vào phố)**..........HẾT……….* |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN NHO QUAN**PHÒNG GD & ĐT NHO QUAN**(ĐỀ ĐỀ XUẤT)** | **HƯỚNG DẪN CHẤM****KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI****MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6** Năm học: 2023-2024Thời gian làm bài: 120 phút |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Biểu điểm** |
| I | 1 | - Không có gì tự đến đâu con. Muốn có được thành công con phải cố gắng nỗ lực hết sức mình. | 1.0 |
| 2 | - Biện pháp tu từ so sánh- Tác dụng: Dùng hình ảnh của chú chim chăm chỉ chọn hạt ngon, để nhấn mạnh rằng con người phải chăm chỉ, kiên trì, quyết tâm trong lao động, làm việc và học tập thì mới hái được quả ngọt. | 0.25 0.75 |
| 3 | - Em hiểu câu nói trên là: Quả xanh muốn ngọt, nó phải trải qua quá trình tích nhựa, tích lũy những gì tinh túy nhất của đất trời để tạo ra hương vị ngọt ngào đặc sắc.- Con người cũng vậy phải trải qua rất nhiều gian lao, khổ cực, thử thách mới đi đến thành công. Đúng như câu nói của Lỗ Tấn: “Trên con đường thành công không có dấu chân của những kẻ lười biếng”. | 2.0 |
| 4 | Bài học: - Cuộc sống có nhiều khó khăn gian khổ.- Thành công không tự đến. - Cần kiên trì, nhẫn nại, biết cách vượt qua khó khăn thử thách để đi đến thành công. | 2.0 |
| II | 1 | + Yêu cầu về hình thức: Viết đúng đoạn văn.- Viết đúng dung lượng: 150 chữ.+ Yêu cầu về nội dung: Nêu được nghị lực của con người trong cuộc sống. | 0.250.25 |
| - Hs có nhiều cách trình bày khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý sau: |  |
| **+ Mở đoạn:** nêu được nội dung cần nghị luận: nghị lực của con người trong cuộc sống.**+ Thân đoạn:** - Nghị lực là: khả năng tự chủ và kiểm soát bản thân để đạt được mục tiêu hoặc vượt qua thách thức, khó khăn.- Cuộc sống có nhiều gian khổ, khi đó chỉ cần ta có nghị lực đủ lớn thì mọi việc được giải quyết hiệu quả. - Luôn sống mạnh mẽ, bình tĩnh, vững vàng trước khó khăn thử thách.- Sẽ luôn được mọi người xung quanh yêu quý, tin tưởng. Là tấm gương sáng để mọi người noi theo.- Ví dụ, trong cuộc sống hàng ngày, những người mạnh mẽ và kiên cường luôn tìm cách giải quyết vấn đề thay vì đầu hàng trước khó khăn. | 1.01.0 |
| + Phê phán: những người thiếu nghị lực, sẽ khó đạt được thành công.  | 0.5 |
|  **+ Kết đoạn:** - Sự nỗ lực, ý chí kiên cường và mạnh mẽ là những phẩm chất đáng quý. Cần biết cách rèn luyện để trở thành người có nghị lực.  | 1.0 |
|  | 2 | *a. Đảm bảo bố cục bài văn tự sự gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.**b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể lại một câu chuyện dựa vào bài thơ “ Sa bẫy”.**c. Xác định đúng nội dung yêu cầu của đề:**Có thể viết bài văn theo định hướng sau :***1. Mở bài**: Nhà bé Mây rất nhiều chuột quấy phá, diệu kế là tống lũ chuột ra khỏi nhà.**2. Thân bài:**+ Bé Mây ra chợ mua đồ về bẫy chuột…+ Bé đặt bẫy sau bếp lò, mùi cá nướng thơm lừng tỏa ra khắp gian bếp. Bé làm việc với nhiều tưởng tượng…+ Chú Mèo quan sát bé Mây làm với nụ cười bí hiểm trên môi.+ Đêm đó bé Mây ngon giấc với kế hoạch tuyệt hảo của mình. Bé nghĩ ngày mai mình sẽ cùng Mèo con mở phiên tòa xét xử lũ chuột.+ Vầng dương dần lóe sáng. Bé Mây thức giấc ngay khi giọt nắng đầu tiên rớt xuống chiếc gối mềm. Bé chạy ngay xuống bếp.+ Ôi! Không. Cửa bẫy đã sập. Trong cũi sắt mèo công tử ngủ ngon lành. Giờ bé Mây mới hiểu nụ cười bí ẩn tối qua của mèo rồi.**3. Kết bài**: Bé Mây tiếc hùi hụi món cá nướng hôm qua. Nhưng không sao “Thua keo này ta bày keo khác”. | 0.50.52.08.02.00.50.5 |
| *d. Chính tả ngữ pháp đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt**e. Sáng tạo: Cách kể linh hoạt, thể hiện cảm xúc chân thành, trí tưởng tượng sáng tạo, có ý nghĩa sâu sắc...*  |